



tesa® ACXplus 7062

High Adhesion

Thông tin Sản phẩm

ACX^{plus} độ bám dính cao dày 500µm



Mô tả sản phẩm

tesa® ACX^{plus} 7062 là băng keo xốp acrylic màu đen. Sản phẩm được cấu tạo bởi hệ thống acrylic hiệu suất cao và được đặc trưng chủ yếu bởi sức mạnh liên kết, phân tán lực tác động, chịu thời tiết và nhiệt độ. Nhờ công thức độc đáo, băng keo kết hợp mức độ bám dính rất cao với sức kháng rất tốt chống lại các chất làm thay đổi chất kết dính. Băng keo này được thiết kế đặc biệt cho các liên kết với "các vật liệu khó dán", chẳng hạn như bề mặt sơn tĩnh điện hoặc các vật liệu nhựa. Ngay cả khi kết hợp các vật liệu trên với tất cả các loại kim loại, hoặc liên kết kim loại / kim loại, nó vẫn đảm bảo giải pháp tiện lợi nhờ qua trình dán an toàn. Lõi xốp acrylic đàn hồi, co giãn hỗ trợ cho độ giãn dài do nhiệt độ của các bộ phận được liên kết. Sản phẩm cung cấp khả năng dính ngay lập tức và chịu lực kéo cao.

Đặc trưng

- Nó kết hợp mức độ bám dính rất cao với khả năng chống lại sự di chuyển của chất hóa dẻo rất tốt.
- Lõi xốp acrylic với đặc tính đàn hồi, co giãn giúp bù đắp cho sự giãn nở khác nhau do nhiệt độ của các vật liệu được dán.
- Sản phẩm này cung cấp độ bám dính tức thì rất cao ngay cả trên bề mặt có năng lượng thấp.

Ứng dụng

Dán các vật liệu khó kết nối như:

- Thanh gờ chắn
- Các tấm ốp và lá mỏng sơn tĩnh điện

Thông tin kỹ thuật (giá trị trung bình)

Các giá trị trong phần này chỉ nên được coi là mang tính đại diện hoặc điển hình và không nên sử dụng cho mục đích thiết lập thông số kỹ thuật.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|------------|------------------|-----------|--------|
| • Lớp nền | foamed acrylic | • Độ dày | 500 µm |
| • Loại keo | acrylic cải tiến | • Màu sắc | đen |

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- | | | | |
|----------------------------|-------|-----------------------------|--------|
| • Chịu nhiệt trong dài hạn | 70 °C | • Chịu nhiệt trong ngắn hạn | 170 °C |
|----------------------------|-------|-----------------------------|--------|

Độ kết dính trên

- | | | | |
|---------------------|---------|----------------------|---------|
| • ABS (ban đầu) | 11 N/cm | • thép (ban đầu) | 19 N/cm |
| • ABS (sau 14 ngày) | 19 N/cm | • thép (sau 14 ngày) | 32 N/cm |
| • PP (ban đầu) | 2 N/cm | • thép (sau 3 ngày) | 32 N/cm |
| • PP (sau 14 ngày) | 5 N/cm | | |

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=07062>



tesa® ACXplus 7062

High Adhesion

Thông tin Sản phẩm

Thông tin thêm

PV 22 = lớp lót giấy phủ PE màu trắng thương hiệu tesa® ACX^{plus} PV 24 = lớp lót film màu xanh dương.

Giá trị độ bám dính với PMMA, kính và nhôm không phải là một phần của các đặc điểm kỹ thuật sản phẩm. tesa® ACX^{plus} 7062 được công nhận theo tiêu chuẩn UL 746C. UL hồ sơ QOQW2.E309290

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=07062>